

VẤN ĐỀ TAM GIÁO

Việt Nhân

I.- Lời Nói đầu

Nhân vụ cuốn phim “ The innocence of Muslims “ được trình chiếu ở Hollywood, ta thấy có một số tín đồ Muslims ở các nước Trung Đông và một số nước khác nổi lên chống đối Hoa Kỳ và Do Thái một cách kịch liệt. Cuốn phim được quy kết là báng bổ Giáo chủ Hồi giáo do một “ **Cá nhân** “ sản xuất và trình chiếu. Thiên nhiên trong thế giới Hiện tượng, mọi sự đều tương đối, đều có phân hạn chế, nhưng trong Đất nước Tự do Dân chủ như Hoa Kỳ, quyền Tự do Ngôn luận được Tu Chánh án số Một bảo vệ, thật khó lòng mà quy hoàn toàn trách nhiệm cho Chính quyền.

Đứng về Tôn giáo mà xét thì Tôn giáo nào cũng có Bản chất Hoà bình, tất cả Tín đồ đều dạy phải tôn trọng con Người và tất cả mọi Tín đồ đều có mục đích chung sống và thực hiện Hoà bình, đâu có cả “ **một Tập thể** “ mang lòng Hận Thù và hành động Bạo động đi đến chỗ giết Người đốt Nhà và phá tài sản!

Để làm sáng tỏ phần nào thời sự Quốc tế cũng như Quốc nội, Chúng tôi xin trích dẫn một số đoạn về Tam giáo Đông phương của TG. Kim Định để góp thêm Ý kiến về manh mối của vấn đề.

Xin chịu khó đọc những dòng chữ Nho dưới đây, toàn là những câu nhát gừng rất tổng hợp, nên ý nghĩa vừa rộng lại vừa sâu, nhưng đã được TG. Kim Định giải thích tương đối dễ hiểu hơn để giúp chúng ta tiếp thu được với tư tưởng của Tổ tiên Nho gia xưa, những dòng này tương đối xa lạ với một số chúng ta ngày nay, vì chúng ta đã quên lâu ngày và bị ảnh hưởng sâu đậm tinh thần Duy Lý của Tây phương, nên khó thông cảm. Xin nhớ rằng Nho là Văn hoá chung của Tàu và chúng Việt, tuy có Tiểu dị nhưng vẫn có Đại đồng, nhất là tinh thần Nho đã là cốt tủy của nếp sống Việt. Tuy ngày nay đa số chúng ta đã thái bỏ, cho Nho là thứ đã lỗi thời, nhưng thực sự Nho còn có khả năng đáp ứng được mọi nan đề của con Người và Xã hội ngày nay, mà các nền văn hoá khác không có được, nếu chúng ta gạn lọc ra được tinh hoa của Nho.

II.- Nghĩa hai chữ Đạo và Giáo

(Triết Lý Giáo Dục: Kim Định)

“ Hai chữ **Đạo và Giáo** thường được dùng lẫn lộn và cùng với thời gian chờ theo nhiều yếu tố phức tạp. Trong phạm vi văn nghệ hoặc tiếng nói thông thường thì dùng tạm như thế có lẽ không sao, nhưng bước vào lãnh vực triết lý thì sự minh biện trở nên cần thiết. Sách Trung Dung mở đầu bằng một câu phương ngôn nền tảng như sau:

**“Thiên mệnh chi vị tính
Xuất tính chi vị Đạo
Tu đạo chi vị Giáo”**

“Tính chính là Thiên mệnh. Tuân theo Tính gọi là Đạo. Sửa cho ngay cái Đạo gọi là Giáo hoặc là tu luyện vun tưới cái Đạo gọi là Giáo.”

Đọc câu sách trên ta thấy ngay đối tượng của chữ **Đạo** ở đây không phải là **Quỷ Thần** hay **Thượng Đế**, nhưng chính là **Tính con người**. **Hiện thực cái Tính Bản nhiên đó chính là cứu cánh của đời Người**. Do đó Tính còn được dùng làm tiêu chuẩn để phân định mọi giá trị cao thấp. Đây là một sự phân biệt cốt cán cần nêu ra ngay từ đầu. Và để tránh một sự thiếu sót nghiêm trọng cũng cần thêm ngay rằng: cái đối tượng của Đạo ở đây không hề có khép kín, hay là vô thần như một số tác giả đã nhận lầm, mà trái lại đó là một đối tượng mở lên và hướng Thượng, thông với Tuyệt đối thể bằng lời tuyên bố công nhiên: **“Thiên mệnh chi vị Tính”**. **“Tính con người không là chi khác hơn là mệnh lệnh của Trời!”** Muốn hiểu được Tính con người cần hiểu Thiên Mệnh. Có thể nói đây là một dịch bản (version) của nguyên lý tổng quát: **“ Vạn vật bản hồ Thiên”** (kinh lễ), **cái Gốc của vạn vật xuất phát từ Trời**. **Cái Gốc ấy khi áp dụng vào con Người thì gọi là Tính: “Thiên mệnh chi vị Tính”**. Muốn nắm được ý nghĩa uyên nguyên của chữ Thiên mệnh ở đây, thì cần phải tránh hiểu theo nghĩa Ngoại, có thể dịch là **Mandat du ciel, mệnh lệnh của Trời, tức là theo nghĩa Ngoại**. Theo nghĩa Nội thì không được hiểu thiên mệnh như một mệnh lệnh nào ở ngoài truyền đạt tới con người, chụp lên đầu cổ nó như câu **Mạnh Tử** đã chú thích: **“Tính mệnh thiên tiên phi do Ngoại thược ngã dã,”**. **“Tính mệnh là Thiên tiên là phú bẩm, bẩm sinh tự Nội (inné) không phải là do ngoại đúc ra và đổ chụp vào ta đâu”**. **Vậy phải hiểu theo nghĩa Nội Thiên tiên, tức là tia sáng đã phú bẩm nơi thẳm cung Tâm hồn con Người mà ta cũng gọi là Minh Đức tinh tuyền linh diệu sáng láng bao la, hơn thế nữa là chính cái Tính bản nhiên con người, nhưng đồng thời cũng là Thiên lý, một thứ Thiên lý Nội khởi: “ Thiên lý tại Nhân tâm”**. Ta quen nói vẫn là **Tâm linh**. **Tâm chỉ Tâm Tính, còn Linh chỉ phần linh diệu sáng láng ăn thông với Thiên cách huyền diệu nên Lão Tử gọi là “Huyền đồng”**. Sự giải tỏa sáng láng đó nhiều hay ít sẽ tùy theo với tu luyện và mức độ tinh ròng. Khi sáng đến mức độ như xem thấy Tính, thì lúc ấy gọi là Đạo **“suất tính chi vị Đạo”**. **Nghĩa là giữa Minh và Tính không còn có gì xen ngang**. Cả hai ở liền nhau trực tiếp, là một, không có mây may gì tư lợi, tư dục vẫn đục xen vào để hạn chế cái Tính Bản nhiên hoặc làm cho nó đi sai Tiết diệu uyên nguyên của Thiên Mệnh nên nó trở thành phổ biến linh diệu vô cùng, và chính khi nghĩ đến cái Đạo ở mức độ này mà **Khổng Tử** nói **“Sáng được nghe Đạo (Triêu văn Đạo) chiều chết được rồi”** (L.N. IV, 8). Chữ văn vừa có nghĩa là nghe vừa có nghĩa là tin thuận vâng theo. Le mot écouter prend ici le double sens d’entendre et d’obéir. Vì chữ **Đạo** nói ở đây phải viết hoa, cực tinh ròng, siêu vượt mọi trần cấu, không có gì ví được. Đó là mức độ cao nhất cần ghi nhớ để vừa có tiền tới vừa để phân biệt với các mức độ thấp hơn, mà người ta cũng kêu ầu là Đạo, nhưng đó là những thứ Đạo đã ly dị với nghĩa Uyên nguyên chỉ còn lại cái nhãn hiệu bên ngoài. Những thứ Đạo đó có nghe nói đến từng năm nhưng lúc phải chết, ai không biết tiếc sống thì kể là khờ. Vậy cần phải phân biệt tiếp theo.

Liên sau Đạo thì đến một thứ thấp hơn, sách không dám gọi tên là Đạo nữa mà chỉ gọi là Giáo: “Tu Đạo chi vị Giáo”. Tức là một cái Đạo đã không còn được tinh ròng, trung thực nữa, đã có nhiều sự pha tạp hạn chế lại rồi, nên cần phải “tu”, tức là sửa chữa lại, làm sao cho nó hợp với Đạo nguyên tuyền ở đọt trên cùng. Vì thế nó chỉ ở đọt nhì vì đã dèo theo một ít yếu tố ngoại tại.

Bên dưới còn một đọt nữa, tức là sửa lại theo cái Đạo, cái Luân lý của một xã hội nhất định nào đó mà người ta gọi là khoa “Đạo đức”.

Không còn là cố gắng theo Đạo cùng nghĩa với Tính phổ biến nữa, mà chỉ còn là theo **cái Đạo tư riêng, một thứ Tôn giáo nhân vi** (artificielle) không ăn nhằm chi với Tính nữa mà chỉ đầy nhóc những thiên kiến làm cho người theo càng sùng bái bao nhiêu càng trở nên cuồng tín hẹp hòi bấy nhiêu, vì chỉ còn biết xem và đánh giá mọi việc qua cái lăng kính thiên lệch đó mà thôi.

Tuy thế cũng còn hơn một thứ Giáo nữa ở đọt thứ tư quen gọi là Giáo dục. Gọi thế cho sôm trờ chứ kỳ thực là lạm dụng, vì chữ Giáo bao hàm hai yếu tố: một là Tu sửa, hai là cho Hợp với Đạo.

Ở đọt ba chữ Đạo còn bao hàm ý hướng Tu sửa tuy để hợp với Đạo tư riêng nhưng ít ra còn yếu tố Tu sửa; nhưng ở đây thì cả đến ý tưởng Tu sửa cũng bay luôn. Và Giáo dục lúc đó đóc ra một thứ tri thức suông hầu hết xoay quanh sự vật (choisisme) ít có quan thiết chi tới Nhân sinh, tới những mối giao tiếp giữa người với người, và nhà giáo dục lúc đó chỉ còn là nhà chuyên môn có nhiệm vụ chuyển đạt cho thánh giả một mớ tri thức bất kỳ nào đấy. Vì thế mà phải cho nó xuống hạng bét, vì nó giết chết văn hóa chân thực như Einstein đã phàn nàn “l’encyclopédie superficielle est la mort de la culture”.

Trở lên là đại để bốn đọt của hai chữ Đạo và Giáo, hai đọt trên viết hoa là Đạo, Giáo; hai đọt dưới viết thường là đạo, giáo.

Để tóm lại, ta có thể nói bậc trên cùng là Đạo lấy Tính Bản nhiên tinh ròng làm đối tượng. Đó là ý nghĩa uyên nguyên của chữ Đạo, Đạo học. Nó ngang hàng với chữ Minh Triết, là một sự biết thấu triệt thông suốt, không bị u tối hạn hẹp lại, nên luôn luôn kéo theo sự hiện thực. Tri với Hành hợp nhau gọi là Thành.

Bậc thứ hai là Giáo đã có nhiều môi giới xen ngang, nó ở cùng bình diện với Triết lý, một sự hiểu biết hữu hạn nên phải lẫn mò bằng khảo cứu, lý luận, biện chứng, và cũng có làm được ít nhiều.

Bậc thứ ba cũng gọi là đạo nhưng thực ra nó thấp hơn cả Giáo, vì đã dùng rất ít lý trí mà chỉ còn là nghe theo như đàn cừ, đó là bậc Luân lý hình thức, bậc “Tôn giáo” hẹp hòi, bậc đạo đức gồm những luật tắc, những quy thức ước định của một xã hội ở một thời đại nào đó: hết sức tư riêng, tương đối.

Và cuối cùng là bậc “giáo” đồng nghĩa với Tri thức bất kỳ nào. Và thường gọi là giáo dục. Mặc dù không dục không nuôi dưỡng tinh thần mà còn bóp chết bằng chất đồng tri

thức. Đó là đại đề bốn bậc. Sự phân biệt này cần phải lưu tâm ghi nhớ để giúp ta quy định đường lối học hỏi, tức là tìm ra nền Triết lý Giáo dục. Vì thế ta cần đào sâu thêm ít bước nữa bằng đưa ra một số phân biệt đầu tiên là:

III.- Đạo giáo với Tôn giáo

Với sự phân biệt nền móng trên ta có thể thấy sự khác biệt giữa Đạo Giáo Đông Phương với Tôn giáo. Vì Đạo ở đây lấy tôn tâm dưỡng tính làm đối tượng (chữ Religion gốc bởi religo là buộc, tức là liên kết với Thượng Đế). Như vậy đã khá rõ. Tuy nhiên để tránh mọi lầm lộn có thể xảy ra, nên chú trọng bốn đặc điểm của tôn giáo như sau:

Thứ nhất Tôn giáo đòi phải tin, nên bao giờ cũng có những tín điều (dogmes) dựa trên một sách được gọi là Thánh, vì chứa đựng những điều được tin do Thượng Đế mặc khải: Coran, Veda...

Thứ hai những việc phải làm, tuy những việc đó hầu hết là nội dung chung cho cả nền luân lý nhân loại, nhưng được đóng khuôn theo những Luật tắc, những tín tưởng nhất định của mỗi tôn giáo. Mà phải yêu giai cấp Ksatria vì nó sinh ra bởi bụng của Brahma thí dụ.

Thứ ba là những nghi tiết Lễ nhạc có tính cách tế tự và huyền bí và cũng theo những quy tắc đã được thiết lập do quyền bính thí dụ theo thời hạn nào, ngày sóc, ngày vọng phải tế phải cúng v.v...

Thứ bốn là có hàng Tư tế

Căn cứ vào bốn điểm trên để cứu xét thì Tam giáo không phải là Tôn giáo, vì:

1) **Không có tín điều hay là mặc khải**. Tam giáo nhận có Trời nhưng là Trời không nói “Thiên hà ngôn tai “ : Trời có nói đâu. Vì thế đề cao Trí (Trí đặt trước nhất, sau Nhân và Dũng v.v...). Phải tự mình dùng trí thông minh mà tìm ra chân lý nằm ngay trong Nội tâm của mình : **Đạo tại nhi, nhi câu chư viễn?** (Mạnh Tử). Đạo ở trong mày, sao mày đi tìm ở đâu? Nói thế vì người ta hay tìm ở xa bởi đạo mập mờ thấp thoáng “**Đạo chi vi vật hoảng hệ hốt hề**” (ĐDK. 21). “**Vô thanh vô xứ**” : không tiếng không hơi (Trung Dung, 35), nên không có tín điều quy định.

Và Tam giáo không có kinh thánh mà chỉ có Kinh điển, nghĩa là không có những lời trên buộc phải tin mà chỉ có những lời của các bậc hiền triết truyền lại gợi thẳng đến lý trí, hơn là cho tình cảm. Với mục đích chuyển lại hậu thế một ít kinh nghiệm hướng dẫn ở bước đầu. Còn chính Chân lý thì Cua không cho Cây được, nhưng cây phải đào lấy.

2) Về điểm thứ hai tuy **có những việc rất giống nhau với cả mọi Tôn giáo trong nhân loại** (đùng sát nhân, chớ ăn trộm v.v...) **nhưng xét đến lý do thì Tôn giáo thường dựa trên những lý lẽ riêng biệt**, như phải yêu người vì họ cũng là một phần của Allah, trái lại Nho giáo nói phải yêu Người vì họ là Người.

3) **Nghi lễ tế tự** với những phép màu là đặc điểm riêng các Tôn giáo với ý nghĩa bắt buộc đã được quy định do quyền bính. Tam giáo bản cốt không có nhiệm tích nào, tuy về sau Lão Thích cũng có nhưng chỉ với ý nghĩa tượng trưng không có tính cách bó buộc. Ai theo tùy ý.

4) **Hàng tư tế tuyệt nhiên vắng bóng trong Nho giáo**, rõ rệt nhất là trong Khổng Giáo không hề có dấu vết của Tăng lữ. Còn Đạo sĩ, Sư ni trong Phật giáo chỉ là những người đi tu hành cho bản thân mình, chứ không có quyền hành chi trên ai, hay nếu có thì cũng chỉ là do uy tín cá nhân chứ không phải do quyền bính đã trở thành thể chế và vì thế hết sức phụ thuộc.

Lược qua bốn điểm trên, ta thấy người xưa **dùng chữ Đạo, chữ Giáo mà dịch chữ religion là mở đầu cho nhiều lầm lẫn**, người học triết cần lưu tâm xem xét nội dung của mỗi chữ theo đồng văn. Sau đây là vài câu điển hình do sự lẫn lộn đó và cần được minh biện.

Vấn đề đầu tiên chưa gặp thấy và có lẽ chưa được đặt ra công nhiên nhưng cũng nên bàn sơ qua để tránh những sự ngộ nhận, đó là:

IV.- Tôn giáo trên Triết lý hay Triết lý trên Tôn giáo

Với **Tây Phương** nói chung (ít ra tới thế kỷ 17,18) thì Tôn giáo ở trên Triết học. **Triết học chỉ là con sen cho Thần học** (Philosophia ancilla Theologiae) và xuất hiện lâu sau Thần học với tính cách tùy thuộc có hay chẳng không quan trọng, như trường hợp Kitô giáo thì đến thế kỷ thứ 5 triết Platon được **S.Augustin** đưa vào Đạo, còn triết học Aristote mãi đến thế kỷ 13 mới được **S.Thomas** thích ứng với Kitô giáo. Và cho tới ngày nay người ta vẫn còn đặt vấn đề có hay chẳng một nền Triết lý theo Kitô giáo? **E.Gilson** chủ trương có. **Bréhier** bảo không (xem Existe-t-il une philosophie chrétienne? Nédoncelle). Vấn đề tế nhị ở chỗ đã tin thì phải có uy thế (autorité) nhưng uy thế đối với Triết lý thì không là nền móng mà chỉ là trang trí, củng cố thôi. **S.Thomas** cho là rất yếu... Vì thế mà có vấn đề.

Trái lại với **Đông Phương** thì không thành vấn đề, vì không có Tôn giáo nên khỏi đặt trước hay sau. Nhưng muốn xét kỹ thì những thứ người ta gọi là “**Tôn giáo**” như **Lão giáo, Phật giáo v.v...** chỉ là sự biến thể của Minh Triết. “Tôn giáo” ở đây hầu hết chỉ là một phương tiện để cụ thể hóa Minh Triết trừu tượng, một lối hạ Triết lý cho vừa tầm hiểu biết của đại chúng. **Nói Nhân Nghĩa là nói trừu tượng, nhưng diễn đạt Nhân Nghĩa bằng Lễ, bằng Nhạc, bằng những Cử chỉ cụ thể trong các mối Tương giao của loài người thì lúc đó thường dân thất học cũng hiểu được phần nào.**

Vì thế bên Đông Phương, Tôn giáo hoặc lòng sùng bái luôn luôn vâng phục Minh Triết, chứ không bao giờ bắt Minh triết làm con sen hoặc chống đối. Chính vì vậy mà gọi là Văn hiến chi bang!

Vậy những lễ nhạc, những nghi tiết, những hình ảnh như Tây Phương cực lạc thế giới, cũng như Táo quân lập bô với Hoàng Thiên Thượng Đế v.v... Đối với trí thức chỉ là ẩn dụ thường thường là do các môn đệ về sau đặt ra để minh họa giáo lý cao siêu của thầy, nhưng rồi thường dân tin theo chữ đen: tịnh độ không còn là tâm trong sạch nữa, mà là một nơi nào đó trong không gian v.v... Từ đây những ẩn dụ đó trở thành “**tôn giáo**”. **Còn chính Bản cốt Tam giáo chỉ là một nền Minh triết.**

V.- Đạo nào cũng tốt

Đây là câu thứ hai thường xuất tự cửa miệng người Đông Phương. Câu này cũng phải hiểu theo nghĩa thứ nhất của chữ **Đạo ngang hàng với Tính phổ biến tức là Minh triết**, như phần nào quen hiểu bên Đông Phương. Ngược lại, **nếu hiểu chữ Đạo theo nghĩa Tôn giáo thì câu trên thường bị công kích**. Vì đứng riêng trong phạm vi Tôn giáo thì mỗi Tôn giáo đều cho Đạo mình là duy nhất đáp ứng được những tiêu chuẩn của một Chân Đạo, dĩ nhiên không tôn giáo nào chịu nhìn nhận rằng những tiêu chuẩn kia đã được rút ra từ Đạo của mình nên làm sao hợp cho Tôn giáo khác. Bởi thế con Đạo không thể chấp nhận một Tôn giáo khác, và câu nói “đạo nào cũng tốt” là một câu nói tỏ tường sai. Làm sao lại cho là tốt được cả hai khi một bên nói có bên kia nói không? Cho nên chỉ có một Tôn giáo đúng. Nghĩa là chỉ có một tôn giáo nhất định có thể hợp với tiêu chuẩn nhất định. Điều đó thật là rõ ràng.

Vậy câu nói “Đạo nào cũng tốt” nên hạn chế vào các đạo giáo Đông Phương mà thôi, không nên áp dụng vào Tôn giáo Tây Phương vì phạm trù khác hẳn. Và ngay với Đông Phương câu trên cũng còn hàm hồ, và bình dân. Nên cũng cần phải xác định thêm cả chỗ quy định rằng đó chỉ là Tam giáo mà thôi. Sở dĩ nói ba đạo đó tốt vì cả ba đều là Minh triết xây trên con Người lấy Minh tâm làm đường đi, lấy Thành tính làm chỗ đến. Tính mệnh đó là nền móng, là “Đồng quy”, đó là tuyệt đối. Ngoài ra là “Thù đồ” (những nẻo về khác nhau) vì cả ba đều nhận vũ trụ quan động với những nguyên lý do Âm Dương. Đã động dịch đã biến dịch thì tất cả là tương đối, đã Âm Dương thì tất cả là bù trừ hơn là chống đối. Là Đại đồng mà Tiểu dị. Đồng ở góc siêu hình. Dị ở phương pháp giải quyết. Không Lão cho đời nay là cay đắng hay ngọt bùi, Phật có cho đời là bào ảnh là bát khổ đi nữa thì cả ba đều đồng ý mà cho đời là Biến dịch. Đã biến dịch thì có cái chi là bền vững trường cửu đâu, vậy tội gì nhọc công mà bênh vực lập trường này hay lập trường nọ: ngọt bùi, đắng mặn hay sao sao rồi cũng biến thiên đi hết.

Khác với phạm trù cố định của Triết học Tây Phương xây trên vũ trụ quan Tĩnh (xem bài Triết Đông động Triết Tây tĩnh trong Những dị biệt giữa hai nền triết lý Đông Tây) theo nguyên tắc “mâu thuẫn” và “triệt tam” A là A. Và A không thể là B. Trái với Triết Đông vì là biến dịch nên A có thể là B. Trong khi chờ đợi thì trong A đã có căn B rồi: “Âm trung hữu Dương, Dương trung hữu Âm”. Nhưng nẻo nào thì cũng là biến dịch, cũng trong vòng vận chuyển, cho nên tất cả là tương đối chỉ trừ có một Tính diệu huyền. Do đó mọi biểu tượng, mọi áp dụng chỉ là phương tiện tùy với thái độ trước đời sống, tùy với căn cơ và sở thích mà khác nhau. Con đường hợp cho người này vị tất đã hợp cho người kia, nên để tùy sở thích. Không Tử răn môn đệ: “**công hồ dị đoan tư hại dã dĩ**” (L.N. II 16); công kích những mối khởi đầu khác là điều có hại (có người dịch công là chuyên học không đúng, xem nghĩa chữ công ở L.N. XII 20). Vì các mối đó mâu thuẫn nhau đâu mà công, tất cả chỉ là bù trừ là bổ túc. Bởi vậy ta có thể coi Tam giáo là ba mối đầu lớn nhất:

Lão Tử bàn về con Người sống trong Thiên nhiên cố hòa mình với vũ trụ bao la nên có một nền siêu hình về Nhân sinh đồ sộ man mác. Tuy vậy cái Triết lý đó **còn ở trong cõi sống**.

Thích Ca sẽ nói tiếp nền siêu hình đó và **kéo dài sang bên kia cõi sống để dẫn đến Tuyệt đối** thế gọi là Như Lai bằng những phương tiện rất tỉ mỉ dựa trên Tâm lý con người. Đứng ở những đỉnh cao chói vót đó mà nhìn đời thì dễ đem lòng coi nhẹ cuộc sống, coi đời như những đám mây huyền ảo.

Đang khi toan xuất thế vọng cảnh thì may mắn bên cạnh có **Không Tử thực tế đặt nặng chú trọng đến con Người sống trong xã hội bị ràng buộc trong những mối Nhân luân phức tạp, phồn đả bó buộc phải có một nền triết lý dẫn bước, sẵn tay.**

Đứng bên một Lão hay xao lãng xã hội, quá đề cao cá nhân có thể dẫn đến nguy cơ vô Chính quyền (anarchie, xem Zenker 177) và một Phật quá chú trọng đến giải thoát có thể trở nên bi quan khắc khổ với Hiện tại, thì Không đem lại óc yêu đời, dẫn thân vào việc cải tiến Nhân sinh, đem ra một nền Giáo dục “dấn thân” tích cực. Đó là ba chỗ khởi đầu của Tam giáo mà ta có thể coi như ba cổ thụ mọc ở ba nơi khác nhau.

Cây Không mọc lên ở “cõi người ta” ăn rễ sâu vào lòng đất “an thổ đôn hồ nhân cố năng ái”.

Cây Lão mọc trên núi cao chói vót, tiêu dao với tiên cảnh bồng lai.

Cây Phật mọc trong rừng rậm cố thoát ra cõi âm u để vươn mình lên với cõi vô lượng quang, vô lượng thọ.

Tuy mọc ở ba nơi khác nhau, với những môi khởi đoạn dị biệt, nhưng khi vươn lên đến chóp đỉnh thì gặp nhau hòa hợp làm thành một cái Tàn bao la rủ bóng mát che cho các dân tộc Viễn Đông, cho mọi khuynh hướng mọi sở thích.

Muốn cu thể thực tiễn cũng có, mà muốn siêu hình huyền niêm cũng có. Nhờ chỗ bù trừ bổ túc đó mà Tam giáo trở nên một nền văn hóa Nhân bản toàn diện và sâu thẳm gây nên cảnh thư thái êm đềm. Người Viễn Đông tràn ngập lòng tri mộ mới nói ra câu “**Đạo nào cũng tốt**”.

Vì vậy đứng trong phạm vi triết lý Đông Phương thì câu ấy là một câu đáng duy trì và mở rộng. Vì Đạo ở đây chỉ có nghĩa là Đường đã đặt ra để vươn tới chỗ **Tính mệnh đồng nhiên**. Bởi chung khả năng căn cơ khác nhau không ai có quyền độc đoán về những chuyện Tâm linh man mác. Ai dám làm thế là bắt chước người vẽ quỷ có đuôi rồi buộc người khác phải tin và kết tội những người không tin (Vua nước Vệ hỏi một họa sĩ: Vẽ gì khó? Chó hay quỷ? Thưa vẽ chó khó vì ai cũng thấy, vẽ liều không được, còn quỷ chẳng ai thấy đâu nên tha hồ hoa bút).

Thái độ Độc đoán vì thế thiếu căn bản và thường gây ra bầu khí Bất Tương dung. Trái lại nếu thấu triệt chân lý của câu “Đạo nào cũng tốt” thì sẽ duy trì được đức Tương Dung. Đức này là một trái quý của khóm cổ thụ kia, nên ta cần dừng lại một lúc để ngắm nhìn.

VI.- Đức Tương Dung

Là một nét đặc sắc của Tam giáo và ta có thể gọi Viễn Đông là quê hương của đức Tương Dung cũng như vườn ươm các cố gắng tổng hợp Tôn giáo. Đang khi nhiều nơi xảy ra chiến tranh Tôn giáo, chẳng hạn trường hợp Ấn Độ: dân cùng một nước nhưng vì theo hai Tôn giáo khác nhau mà gây ra cảnh nôi da Pakistan - Ấn Độ nấu thịt dân tộc Thiên Trúc. Cùng một dòng máu mà vì vấn đề Tôn giáo vác búa, gậy, dao xuống phố để gieo rắc máu và nước mắt đặng giảng yêu thương chẳng?

Có lẽ xưa kia nước Nga là một địa điểm thuận tiện nhất để quan sát nét đặc sắc của Đông Phương. Vì mạn Đông của Nga chịu ảnh hưởng của Phật và một ít Nho, Lão. Các Nga hoàng nhận thức được điểm đó nên thường khuyến khích các Giáo phái ở mạn Tây tản cư qua rặng núi Caucase và Oural để tránh sự bất hại của nhóm Chính thống thường gây ra bên miền Tây (Herbert 136, Introd. À l'Asie).

Một khi bước chân vào miền Đông, họ sẽ thở hút bầu khí Tương dung cởi mở, “bên Cha cũng kính, bên Mẹ cũng vái”. Cùng trong một gia đình có khi bà theo Lão, mẹ theo Phật, cha theo Khổng và vẫn niềm nở đón nhận những ngày cúng vái siêu độ.

Hơn thế nữa một người theo hai ba tôn giáo là chuyện thường. Bên Nhật năm 1950 người ta tính ra trong số 80 triệu dân thì 63 triệu người theo Thần giáo, trong số này có 40 triệu người cũng theo Khổng giáo. Điều đó có thể thật cho Đại Hàn, Việt Nam, Trung Hoa. Nhân đó số người theo ba đạo khi cộng lại có thể gấp đôi dân số là chuyện có thực không phải là điều tính lăm như một số quan sát viên ngộ nhận.

Trong đời sống chúng ta có thể gặp biết bao những trường hợp như thế. Chẳng hạn Dương Hùng lúc hấp hối người ta gặp thấy tay trái cầm sách Đạo Đức Kinh và Luận Ngữ, tay phải cầm Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Người ta tìm thấy một trọng vua Phục Hy vào lối năm 497-569 đầu đội mũ Lão, chân đi ủng Khổng, vai khoác cà sa Phật.

Giáo sư Herbert nhận xét rất đúng bên Viễn Đông một ông quan có thể theo Khổng lúc làm việc ở công đường, theo Lão lúc nhàn tản ngoạn du sơn thủy, rồi theo Phật trong lúc tọa thiền. Ta có thể nói chung rằng trong những thời kỳ văn hóa lên cao, thì hiện tượng Tam giáo hòa hợp cũng trở nên khăng khít và một học giả theo cả ba đạo là chuyện rất thường, như bên Trung Hoa đời Tống hay bên Việt Nam đời Lý, Trần. Một chùa thờ cả ba đạo kiểu Tam Tông miếu là chuyện không có gì lạ cả. Đó chỉ là óc Tương dung còn được duy trì và hình như ngày nay đang phát triển trở lại. Ông Wing-Tsit-Chan có kể ra đến mười phái mới lập bên Viễn Đông có khuynh hướng đó. Năm phái thì tôn thờ Tam giáo Đông Phương, ba phái có thêm cả Judeu, Islam, Kitô. Một vài nhóm còn thêm những danh nhân như A.Comte, và ông có đan cử ra một ví dụ bên Nhật có miếu thờ bát thánh: tức là bên cạnh tam thánh còn có Jesus, Socrate, Mahomet, Kobo-Daishi và Nhật Liên (*Religion Trends in Modern China p.157,178*).

Và thường có những chuyện Tây Âu cho là không thể hiểu chẳng hạn: bên Lào nhiều thừa sai Kitô giáo muốn truyền bá đạo có thể đến chùa xin Sư ni ở đó lên hiệu trống hay chuông gọi dân tới nghe thuyết về Kitô giáo. Hoặc bên Nhật Bản, lễ an táng các sư của Thần đạo thường được các Sư ni bên Phật cử hành.

Nhờ óc Tương dung đó mà khu vực ảnh hưởng của Tam giáo mở ra rất rộng lớn. Từ Tibet đến Tích lan, từ sông Gange đến Nhật Bản cũng như số người hấp thụ rất đông, vượt xa các nhóm Tôn giáo khác và hiện nay Nho Thích được kể là hai đạo lớn trong số 5 tôn giáo của nhân loại (*xem Les cinq grandes religions du monde của Glassenapp. Payot*).

Cho nên trong dĩ vãng Tam giáo Đông Phương là một sự kiện văn hóa mệnh mông đồ sộ, có một thành tích thống nhất nhân loại rất đáng kính nể và cứ sự có lẽ đó là một thực hiện đầu tiên của lý tưởng chung sống êm đềm. Ai nấy vẫn giữ được sắc thái riêng của mình và gần đây cả ba vẫn còn gây ảnh hưởng vào nền văn hóa mới.

Khổng giáo đã ghi dấu và chế độ thi cử tuyển lựa nhân tài, cũng như trong việc thiết lập nền Triết học duy lý Tây phương thế kỷ 18 (*xem Cửa Khổng hai chương cuối*).

Lão: quyển Đạo Đức kinh đã gây một tiếng vang sâu đậm trên tri thức nhân loại. Zenker đã có thể viết “Lão Tử a fait sur l’esprit européen dès le premier moment une impression profonde et durable à cause de son caractère intemporel et de son rigorisme éthique. Nous voyons en lui un guide vers la renaissance morale qui doit précéder tout renouvellement social: il est la vox clamantis in deserto (tiếng kêu trong rừng). Lão Tử n’a pas vécu seulement pour la Chine et pour son époque, il est un des maitres les plus pur et les plus profonds de l’humanité” (*Histoire de la Philosophie Chinoise p.108*)

Phật: nếu xét như một nền nhân bản có thể thu hút được nhiều cảm tình, có nhiều liên hệ với khoa Tâm lý các miền sâu (*xem bài A.Barreau trong Présence du Bouddisme*).

Dĩ vãng cũng như cận đại đã có thành tích như vậy, nên ta có quyền đặt tin tưởng vào tương lai Tam giáo xét như là một nền triết lý Nhân sinh, cũng như là một nền Nhân bản vừa tinh tuyền vừa toàn diện, tức là những điều kiện đáp ứng được nguyện vọng của nhân loại hai thế kỷ sau cùng đang biểu lộ ở Văn hóa Liên hiệp quốc, trong viễn tượng đặt nền Văn hóa trên Nhân bản để tìm cho Nhân loại một nền tảng thống nhất. Vì thế ta hiểu tại sao trong cả ba lần hội nghị quốc tế triết lý, Tam giáo Đông Phương đã chiếm được địa vị danh dự (*xem quyển Essays in East West Philosophie par Charles A. Moore*).

VII.- Hướng học tập

Tìm cho Nhân loại một nền móng Tinh thần thống nhất.

Đây là một mục phiêu cao thượng quý hóa xiết bao, rất đáng làm hứng khởi mọi tâm hồn quảng đại bao la, rất thích hợp với ý hướng triết lý Nho giáo nhằm “an bang tế thế” (trị quốc bình thiên hạ). Tuy nhiên học về Tam giáo cũng có ba bẫy đường, y như trong thực tế Tam giáo không phải chỉ có tạo nên được bầu khí tương dung tốt đẹp

như vừa kể trên, mà trái lại **cũng đã gây ra những vụ xích mích, bách hại, đả kích nhau.**

Bức họa vẽ **Phật** pháp trên tòa sen. Lão tay cầm sách Đạo Đức Kinh tay luyện linh đơn trong lò bát quái, đang khi đó Không lòm còm dưới đất như trẻ con, là một bằng chứng.

Bên **Lão Trang** thì tràn đầy những bài đả kích Nhân Nghĩa của Không Nho.

Bên **Nho** cũng không chịu kém như ta có thể thấy chẳng hạn trong bài thơ “Phật thị thuyết pháp, Lão thị đàm kinh, Không Tử kiến chi, tiểu nhi truy địa” : họ Phật giảng pháp, họ Lão bàn kinh, Không Tử xem thấy, cười lăn ra đất”. Đó là những nét đen làm hoen ô bức tranh Tương dung mới nhắc tới ở trên.

Nguyên nhân tại đâu? Xét ra thì tại những học giả, những con Đạo đã gây nên những bóng đen đáng tiếc kia, đã không hiểu đúng hay ít ra không giữ đúng được cái ý nghĩa uyên nguyên của chữ Đạo, chữ Giáo như chúng ta tìm thấy ở đâu chương.

Nho thì đâm ra tầm chương khoa cử. Thích thì đi về Tôn giáo, còn Lão chuyên về Huyền đạo. Nhân đó đâm ra kích bác nhau. Rõ ràng là đồng minh trong Triết lý mà cạnh tranh trong Tôn giáo. Vì vậy cần thiết phải nhắc lại để quy định cái hướng học hỏi của chúng ta. Trên ta thấy có bốn nấc của nghĩa chữ Đạo chữ Giáo, thì trong việc học hỏi ta cũng có thể chia ra bốn nấc tương đương.

1) Đợt cuối cùng phải kể đến là đám **Danh học, Hình học** mà người tiêu biểu là Huệ Thi với câu phê phán của Tuân Tử: “ **Huệ tử tế u Từ nhi bất tri Thực**”. Huệ tử vướng mắc ở lời nói nên không nhìn ra thực tại. Phải xếp vào hạng này các thứ học từ chương, huấn hử, những người chuyên về văn nghệ duy mỹ dễ bị cái tội **tế u Từ** này, Tây Phương kêu là **Duy từ ngữ** (terministers). Đây là cái học của “loài ve, kêu suốt mùa hè, đến lúc gió lạnh thổi, nguồn cơn thật bối rối”, bởi vì xem vào sở học thì toàn hư từ rỗng tuếch. Với họ cần nhắc lại khẩu hiệu “ **từ đạt nhi dĩ hĩ** ” (res et non verba: cốt sự mới quan trọng chứ không phải là hư từ).

2) Đợt trên một chút có thể xếp hạng học **Duy tư, Duy niệm** (conceptualistes) mà Không cho là “ **từ nhi bất học tác dĩ** ”. Suy tư suông mà không thực học (ý nghĩa chữ học của Không) thì nguy lắm. Đây là cái học một sách, chỉ chú ý học mà không chịu xem cái học đó có hướng đến cái gì ơn ích chẳng, thật không ăn nhằm chi với Đạo Nhân sinh của thánh hiền, mỗi lời nói ra là để cứu dân khỏi cảnh lâm than cơ khổ.

3) Đợt cao hơn chút nữa là **bám lấy một Tôn giáo tư riêng, rồi lấy danh từ lý sự mà tranh hơn tranh kém, Đạo này cao Đạo kia thấp.** Không Tử trách Tử Cống phí thì giờ so sánh ông này thấp ông kia cao (Tử Cống phương nhơn... XIV. 31). Những con Đạo này càng đông thì bầu khí bất Tương dung càng trở nên ngọt ngào nặng nề, chỉ cần xem chính bản thân của họ: cuồng tín, hẹp hòi mà hết muốn xét tới cái Đạo của họ giữ. Vì với hạng đó thì đạo nào cũng chẳng làm họ trở nên đại độ bao dung được (**phi đạo hoằng nhơn**).

Lục Cửu Uyên than:

**“Đạo Lớn bị người làm nó ra Nhỏ
Đạo Công tự người làm nó ra Tư
Đạo Rộng tự người làm nó ra Hẹp”**

**Đạo Đại hơn tự Tiểu chi
Đạo Công hơn tự Tư chi
Đạo Quảng hơn tự Hiệp chi**

Mấy thứ đạo câu chấp nhỏ nhen đó mà người tri thức để cho ngoài ra ở đâu thì có ngày chiến tranh Tôn giáo bùng nổ ở đây.

Chúng ta nên trung thành với Truyền Thống mà coi óc bất Tương dung như dấu chứng những người đó không đủ khả năng cảm nghiệm được tinh thần của Đạo.

(L'intolérance est considéré comme une inaptitude à l'expérience religieuse. Herbert, 92).

Lão Tử nói “Tri Thường Dung”. Người biết được đạo Thường Hằng thì có bụng Bao dung. Bởi cái Đạo đó đã đạt tới cái độ Viên mãn mệnh mông, không còn bị lệ thuộc vào những cái nhỏ nhen câu chấp.

Chúng ta phải cố gắng đừng để vướng mắc vào một trong những lối học ở trên dù là từ hay tư hay giáo, vì tất cả sẽ làm cho hết còn thấy thực chất của Đạo “**tế ư Từ, tế ư Tư, tế ư Giáo nhi bất tri Thực**”. Học kiểu Văn nghệ sĩ, Văn học (từ) Tôn giáo (Phật giáo, Lão giáo) đều không phải Triết lý nên dễ mắc ứ đọng.

Muốn tránh những bế tắc đó, muốn có thể “hoàng đạo” : làm cho cái đạo ta theo trở nên rộng lớn, thái công, bao la thì cần chúng ta phải đem hết chú ý nhằm vào đối tượng của Minh Triết là Tính và Mệnh.

Gắng sức nhấn mạnh vào **Tính lý Đại đồng và tính chất bổ sung trong phương tiện.**

Xin trích câu nói của **Tôn Hoàng Đế** (1163-89) rằng:

“ Dùng Phật giáo mà tri Tâm; dùng Đạo giáo mà tri Thân, dùng Nho giáo mà tri Thế.”

Điều này tuy đã bàn ở trên, nhưng vì khuynh hướng đi trật đường hãy còn rất mạnh, nên xin nhắc lại đối tượng đó, đối tượng của Đạo của cái Đức thiết yếu để đắc Đạo bằng một đoạn văn khác của sách Trung Dung. **Đức đó là Thành là Trung, Đạo đó là Tâm là Tính.** Vì thế mới nói “**Doãn chấp kỳ trung : 允執其中**”. Phải tín Thuận phải Trung với cái Tâm của mình trước nhất. Chu Hy giải thích chữ Trung là “**tận kỹ chi vị trung : 盡已之為中**”. Trung là sống cho tận cùng cái Kỳ, hiểu là Đại ngã Tâm linh nơi mình. Creel dịch rất sát là “**to be true to the principles of our natures**”, sống trung thực với những nguyên tố cấu tạo nên Bản tính chúng ta. Chữ Trung ở đây lột bằng chữ Tâm nó đứng trên chữ Tình mà dưới chữ Tính. Với Tính ta phải dùng một động từ khác là thành. “**Duy thiên hạ chí thành, vi năng tận kỳ tính: 唯天下之至誠為能盡其性**” (T.D. 22), chỉ có bậc chí thành mới hiện thực hết được cái Tính. Chữ Tận đây dịch là biết chưa đủ, phải có một động từ nào nói lên sự biết toàn vẹn đến nỗi Chủ tri và Thụ tri trở nên một. **Chữ Tận “ 盡 ”** giống như chữ suất trong câu “**suất tính chi vị Đạo: 率性之為道**”. Muốn nhấn mạnh cái trình độ Trung đến cực điểm, để không còn chỗ nào so le trống hở, đến nỗi cả hai biến thành một đó, chúng ta nên viết hai chữ “**Trung Thành : 中誠**” bằng chữ hoa, để phân biệt với những chữ thành chữ trung khác. Các chữ đó đầu khi có đối tượng chân chính đi nữa cũng mới chỉ là “phó sản” của chữ Thành chữ Trung trên, bởi vì chính nó mới chỉ là sự trung tín với lời nói nọ, với việc làm kia, thành thực

đôi với Đạo này, người nọ tuy bấy nhiêu có thể là chân chính, nhưng đây cũng mới là những đối tượng tư riêng, chỉ có giá trị khi hướng theo đối tượng của hai chữ Thành, Trung viết lớn, vì ở đây nó nhằm vào tính phổ biến, nên người đã “ **Chí Thành: 至誠** “ thì cũng trở nên một với phổ biến không còn bị lệ thuộc vào cái chi tư riêng nữa nhưng trở nên bao la man mác đến nỗi sách Trung Dung cực tả bằng câu “ **Chí Thành như Thần: 至誠如神** “ (T.D. 22). Bậc Chí Thành thì giống như Thần nghĩa là mệnh mông u áo có đậy mà cũng có đậy: khắp hết y như Trời nên gọi là Thiên Đạo “**Thành giả Thiên chi Đạo dã : 誠者天之道也** ” (T.D 20). Bậc Chí Thành là Thiên Đạo khác hẳn với những cái thành tư riêng đã nói trên vì ở đó chưa có sự hòa đồng. Giữa Đạo với Người thành còn một khoảng cách, chưa đạt độ Tận kỳ Tính; muốn nói lại phải thêm chữ Chi để chỉ thuộc về “ **Thành chi giả, Nhơn chi Đạo dã : 誠之者人之道也** ” (T.D. 20), người đã có lòng thành (chưa hẳn là Thành) thì mới là Nhơn đạo. Chữ chi ở đây trở vào một cái thân ngoại vật “ hay nói theo danh từ triết Tây là đối tượng : objet, chỉ một vật gì đã vất ra đây “**jectum**” ở đằng trước mặt ob (objet), nghĩa là giữa mình và vật có một quãng cách, sách Nho gọi đó là “ **Khúc: 曲** “, nghĩa là đã bị xa lìa cong vạy nên gạt xuống bậc nhì và dùng một động từ có tính cách rất “ hiện sinh : 現生 ” là “Hữu : 有 ” mà chỉ thị y như G.Marcel trong **Être et Avoir** (avoir là có cái gì còn Être là trở nên cái gì). Vì thế Avoir kém hẳn Être. Avoir est décrit comme déchéance de l'Être, comme une non coincidence avec l'Être. Tramf. 4, p.124), thì đây Trung Dung cũng cho Hữu vào bậc thứ nhì sau Thành “ **kỳ thứ trí Khúc, Khúc năng Hữu Thành: 其次致曲, 曲能有誠** ”, sau hạng Thành thì đến hạng Khúc, hạng Khúc có thể chiếm lấy (avoir) được Thành (T.D. 23). Chiếm lấy là tỏ ra mình chưa là (Être) cái ấy, mới phải tìm cho có. Học giả Couvreur đã dịch câu trên rất sát bằng tiếng La Tinh: **quod non est rectum potest accipere integram bonitatem “une nature defectueuse peut devenir parfaite”**. Câu tiếng Pháp không sát bằng câu La Tinh vì chữ accipere có nghĩa chiếp lấy, nên mạnh mẽ hơn chữ devenir, tuy vậy còn giữ đủ ý và cũng giúp cho ta hiểu câu “ **tu Đạo chi vị Giáo: 須道爲之教** ” ở đầu chương. Tác giả sách Trung Dung lại quảng diễn thêm “**tự Thành minh vị chi Tính. Tự mình thành vị chi giáo : 自誠明爲之性, 自明誠爲之教** ” (T.D 21). Tự nhiên mà Thành thì gọi là Đạo, hợp với câu “ Suất Tính chi vị Đạo: 率性之爲道”, nhưng lúc Tính đã bị che khuất đi phải soi sáng phải minh giải mới hiểu ra để mà thi Hành thì gọi là Giáo (**tự mình Thành vị chi Giáo**), cùng nghĩa với câu “ **tu Đạo chi vị Giáo**” ở trên. Một ý mà nói nhiều kiểu giúp ta thường thức được làn tư tưởng tuy nhất quán nhưng rất phong phú và sâu thẳm, cả hai câu đều nói lên **Thành giả: 誠者: Être, Thành chi giả: 誠之者: Avoir**. Avoir không bằng Être. Thành chi giả không bằng Thành giả. Vậy cần phải xóa bỏ chữ chi đi, dĩ nhiên không phải trong câu văn, nhưng trong bản thân của mình. Điều đó sẽ có nghĩa là phải xóa bỏ mọi quãng xen kẽ, nghĩa là tẩy trừ những cái tư riêng môi giới, những cái đó có rất nhiều, đội lốt muôn vàn tên nhưng quy ra hai môi là Tham dục hay Tư lợi Tư dục. **Cần phải bỏ những cái Tư đó mới tới chỗ Đồng nhiên của nhân loại, mới mong kiến Tính (見性) và suất Tính (率性)**. “**Chữ kiến Tính cũng là Suất Tính** “ . “ **Trong ống nhòm đồ tiếng Hư vô**” (Nguyễn Công Trứ)

Chữ kiến Tính của nhà Phật, chữ Xuất Tính của nhà Nho. Tuy tên gọi có khác nhau, nhưng xét đến chỗ rốt ráo cùng cực (trong ống nhòm) tức là xem vào chỗ tập trung then chốt thì cũng cùng một tên đều phải đi qua một con đường Hư vô. Hư vô ở đây

có nghĩa là làm cho mất đi, biến đi những cái gì tư riêng hạn hẹp. Phật sẽ đưa ra thuyết Thái hư với những phương châm **diệt dục** để diệt tận gốc rễ những tư dục **làm cho hiện diện** “**Như Lai**” tinh ròng như chưa bị ô nhiễm, đó là cái tính Bản nhiên linh diệu. Còn Không lẫn lộn vào đời mà cũng hiện thực được bốn bước vô (IX. 4) “Tứ tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã”, nghĩa là cố trừ những cái tư riêng có thể cản ngăn hay bẻ quặt sự Thành Trung của mình vào nẻo ngang trái, để đưa đi Trung Thành với những cái đầu đầu mà không phải Trung với Tâm và Thành với Đại Ngã tức là Tính. mà **Tính (性) với Mệnh (命) với Thần (神) là một...** tất cả đều trở vào một thực thể u thâm nhưng lại cực kỳ quang minh linh diệu và ở ngay trong thâm tâm của ta. Tất cả chương trình cùng mọi phương tiện học hỏi đều phải thiết tha nhằm vào việc làm sáng tỏ ra cái đức Minh đó. Đây mới thật là cửa của Đạo học mà Kinh Dịch nói là: “**Thành Tính tồn tồn, Đạo nghĩa chi môn: 誠 性 存 存 道 義 之 門**”.

VIII.- Sứ mạng hiện nay của người Trí thức các Tôn giáo (Triết lý Giáo dục. Phụ trương II. Kim Định)

“Tôi dùng chữ Trí thức ở đây theo nghĩa rộng lượng bao hàm Thông thái (intellectual) lẫn Thông minh (intelligent) tuy biết rằng nhiều khi hai phẩm tính đó không đi đôi, nhưng không hẳn thiếu và tôi chỉ muốn nói với những người kiêm cả hai đức tính đó.

Tôi nói rằng sứ mạng của Trí thức Tôn giáo hiện nay là đức Tương Dung. Một đức cần phải luyện tập cũng như tuyên dương ra rộng rãi.

Bạn hỏi hiện nay các Tôn giáo không có đức Tương Dung sao? Các Tôn giáo đã chẳng sát cánh đánh đuổi thực dân cũng như hiện nay chẳng đang chống lại xâm lăng của cộng sản là gì? Thừa cái đó đúng, nhưng chưa đủ để chứng minh là có đức Tương Dung, vì nó mới là đợt Ngoài tạm đủ cho những việc khẩn cấp và hiển hiện, thí dụ khi phải đánh đuổi kẻ thù chung: cho nên rất có thể đó mới là sự chịu vậy vì không thể làm khác. **Đó là tâm trạng tiêu cực không xoá bỏ được lòng nghi kỵ nhè miếng; còn lâu lắm mới đạt đợt tích cực làm bằng lòng kính nể, tương thân, tương ái tự trong lòng phát xuất, phải có nền móng vững chắc và đã được tài bồi vun tưới.** Con hiện trạng trên có thể mới chỉ là một đức tự nhiên có ra đó chứ thiếu nền móng, không được vun tưới hoặc có thể là do hoàn cảnh bên ngoài, nói cho xác thiết là một sự quân bình lực lượng giữa các Tôn giáo. Sự quân bình này có ngày sẽ mất khi một trong các Tôn giáo sẽ nắm phần trội và khi nào có phần trội vượt hẳn thì lúc đó cũng sẽ chấm dứt trạng thái hiện nay để mở sang giai đoạn xuất hiện nguyên hình của cái người ta quen gọi là đức Tương Dung mà kỳ thực chỉ là sự khôn khéo tùy thời của óc chinh phục còn đang chờ đời thời cơ thuận tiện để xuất trận. Lúc đó nó sẽ không ngần ngại đàn áp, ép buộc các tôn giáo khác. Chưa biết ngày nào cán cân sẽ nghiêng và nghiêng sang bên nào, chỉ biết **hiện nay không một Tôn giáo nào là không mong cầu và tích cực hoạt động để nó nghiêng sang cho Tôn giáo mình. Và như vậy sự bình an hiện nay không chúng ta có Tương Dung. Hay nói khác cái gọi là Tương Dung hiện nay chỉ là giả tạo và khi tôi nói sứ mạng là có ý nói đến thứ Tương Dung chân thực làm bằng kính nể tôn trọng lẫn nhau, đặt trên nền móng một tình yêu chân thật không có hàm chứa cái gì là mưu toan là chinh phục. Nếu định nghĩa như thế thì quả là đức Tương Dung còn thiếu và chúng ta phải coi**

đó như sứ mạng, bởi vì rất cần thiết cho sự hưng thịnh của Quê nước cũng như cho tinh thần trung thực của Tôn giáo là Yêu thương.

Vì thế chúng ta hãy trở lại đào sâu vào trong vấn đề. Muốn xác định sứ mạng cho mỗi giai đoạn thì việc làm trước hết phải là xem vào thực trạng hiện nay cả trên thế giới lẫn trong nước nhà.

Về **thế giới** thì quả là một thực trạng rối loạn bơ vơ, thiếu hướng. Đó là một sự hiển nhiên, ai cũng thấy. Tuy nhiên có một điểm đáng thắc mắc là **tại sao Nhân loại đang bơ vơ lại không chịu nhận Tôn giáo làm Chủ đạo** đang khi các Tôn giáo vẫn không ngớt tự trình bày như một **Hướng đạo tinh thần**. Điều này có nhiều lý do nhưng đáng chú ý hơn cả thì có hai:

Một là vì Tôn giáo quá nhiều mà chủ trương lại trái ngược nhau nên chấp nhận Tôn giáo là kim chỉ Nam thì sẽ không đi tới Nam mà có thể là tới Đông Tây tứ phía.

Lý do thứ hai quan trọng hơn hẳn lý do thứ nhất vì lý do thứ nhất có thể vượt qua bằng một sự tuyển tập ở mỗi Tôn giáo một ít điểm để làm thành món ăn có nhiều mùi vị ai thích mùi nào thì dùng, có nhiều hạng người với tầm mức trí thức khác nhau, thị hiếu khác nhau do phong tục, tính nết, giáo dục v.v. thì đa giáo có hệ chi. Thế nhưng lý do thứ hai làm cho nó rất hệ trọng đó là xưa nay tôn giáo hầu hết để ghé sang cường tín mà đã cường tín thì không chịu chấp nhận một Tôn giáo khác và vì thế mà gây nên những xung đột đẫm máu. Những cuộc xung đột này không phải là những bóng ma trôi do người Trí thức suy ra nhưng là có thực và đã xảy ra nhiều nơi kể cả bên Âu Châu là xứ văn minh nhất: những cuộc Thánh chiến, những vụ sát hại tập thể kêu là Saint Barthelemy, những trận chiến 30 năm, rồi một trăm năm và hiện nay là những vụ xung đột giữa Tin lành và Công giáo trên đảo ái Nhĩ Lan. . .

Bên Đông thì những vụ rắc rối đẫm máu giữa **Hồi giáo** và **Ấn giáo** cứ lâu lâu lại bùng nổ.

Còn bên **Cận Đông** thì cuộc chiến dai dẳng giữa **khôi Á Rập** và **Do Thái** cũng không thiếu yếu tố tôn giáo xen vào nhất là giai đoạn mới rồi khi Roben một người theo Ki Tô giáo đột dền thờ Alaksa ở Jerusalem được người Á Rập sùng bái nhất. Vì thế các quốc gia Á Rập đã đồng loạt đứng lên phản đối mãnh liệt, họ đình công, biểu tình, gào thét đòi phục thù và thế là chiến tranh bùng nổ trở lại và được gọi bằng tên mỹ miều là “thánh chiến”. Cuộc nội chiến ở Biafra cũng phần lớn do Tôn giáo: Nigeria theo Hồi giáo, Biafra phần lớn Thiên chúa giáo.

Còn **bên Mỹ Châu** và nhiều nơi khác vẫn có những cuộc xung đột tuy không lộ liễu nhưng vẫn ngấm ngấm. Chỉ có những nước theo một Tôn giáo mới thoát. Nhưng đó là tình trạng càng ngày càng hiếm hoi.

Bây giờ trở lại nước nhà và ai cũng đã biết hiện nay là một quốc gia đa giáo: Phật giáo, Cao đài, Hoà Hảo, Tin Lành, Công giáo v.v. Trong đó Tin Lành cũng như Phật giáo lại chia ra nhiều phe phái khác nhau. Còn về mối liên lạc giữa các phe các Tôn giáo, nếu phải đi vào tận bề sâu mà nhìn là đối kháng, đố kỵ, hận thù... và điều đáng e ngại là lòng đố kỵ khi đã không có gì làm tiêu tan mà còn được vun tưới cho lớn mạnh theo đà đi lên của lòng mê đạo, đến nỗi hầu có thể nói các phong trào tôn giáo

xét về lâu về dài cũng chính là những phong trào phá hại tinh thần đoàn kết quốc gia hơn hết. Câu đó thoát nghĩ đã không khỏi làm phật ý, có khi còn gây cả phần nộ cho rất nhiều đoàn thể Tôn giáo, nhưng nếu chịu thành tâm suy xét thì sẽ nhận ra là thế, chỉ cần nhớ lại những ngày tháng hãi hùng năm 1965 là lúc sự hận thù đã hiện nguyên hình bằng đập phá, đâm chém và phải kết luận là chưa bao giờ các tôn giáo đã biểu diễn yêu thương nhau cách chân thành được một phần mười như vậy.

Đây là một sự thật ê chề đau đớn khiến cho những người chân thành muốn phụng sự cả Quê nước lẫn Đạo pháp không biết phải làm thế nào mà dung hợp. Không lẽ phải chọn một bỏ một: chọn Tổ quốc thì thôi Tôn giáo và ngược lại. Đó là một sự lựa chọn rất đau đớn giữa bên Lý bên Tình, chọn Tổ quốc thì có Lý vì trước nạn xâm lăng của Cộng sản thì ưu tiên phải dành cho Tổ quốc. Tổ quốc có còn thì Tôn giáo mới có đất đứng, Cộng sản mà thắng thì mất luôn Tôn giáo cùng với Tổ quốc. Cho nên sự lựa chọn này rất hợp Lý.

Tuy vậy khó lòng hợp Tình. Vì Tình cảm với Tôn giáo rất linh thiêng không dễ gì bỏ được, và do lẽ đó hầu hết sẽ chọn Tôn giáo mà bỏ Tổ quốc, vì rằng Tổ quốc chẳng qua là tạm bợ đời này, còn Tôn giáo mới là quê thật bền vững thường hằng v.v. Sự chọn này càng dễ dàng vì chẳng ai nghĩ đến mình đã chọn: tức là tất cả yên trí rằng mình đang phụng sự cho cả hai. Và trong Tâm khảm mọi người đều cho sự bắt buộc chọn lựa kia chỉ là điều suy ra trong bàn giấy chứ trong thực tế ai mà có ý chọn như vậy. Điều đó đúng: chẳng có ai nghĩ như vậy, nhưng cũng nên biết rằng ở đời có những cái xảy ra bên ngoài ý nghĩ, ý định, ý muốn... vì bên ngoài tầm Ý thức, như muôn vàn đau thương mà con người gây ra cho nhau không mấy khi do ý muốn cả, trái ngược lại là khác.

Vì thế phải nói rằng sự chọn lựa kia có thực, nó không thi hành trên đọt Ý thức, nói cụ thể là trên bình diện Công dân, vì hiện nay người Công dân nào không đi quân dịch, không đóng thuế... nhưng nằm sâu trong bình diện Tâm hồn giáp cõi Tiềm thức nên khó nhận ra. Nhưng ai chịu lắng sâu xuống sẽ nhận ra là có thực và đã có sự lựa chọn, dầu rằng đó là một sự lựa chọn đầy nguy cơ dẫn đến chỗ mất luôn cả Tôn giáo lẫn Tổ quốc; vì thế số chọn Tôn giáo đông hơn gấp trăm ngàn lần số chọn Tổ quốc. Vì thế cũng có trăm ngàn lần người đi theo những đường hướng khác nhau mà đã khác nhau là làm suy yếu sự Đoàn kết quốc gia. Nếu suy yếu quá mà bị Cộng sản tràn ngập thì còn chi nữa. Vậy mà điều ấy đang được thực hiện trong xứ sở chúng ta, có nghĩa là người nước ta đang vô tình dẫn nhau đến chỗ chia rẽ làm hại cho cả Tổ quốc lẫn Tôn giáo.

Trước mỗi nguy cơ đó chúng ta phải làm gì? Hô hào đồng bào làm ngược lại nghĩa là bỏ Đạo để phụng sự Tổ quốc? Ai làm như thế là ngổ vì hiện nay Tổ quốc có còn cơ sở tinh thần đâu mà bảo chọn được. Và giả sử có đi nữa thì sự chọn cũng vẫn còn nằm trong Nhị nguyên tức còn phải chọn Một bỏ Một. **Vậy có cách nào ổn thoả được cả hai chẳng? Tôi nghĩ rằng có và nó ở tại mỗi Tôn giáo hãy tìm trở lại cái Nguồn gốc chân thực của mình. Cái nguồn gốc đó là Yêu thương, là Từ bi, là Bác ái... Như câu thánh Jean gọi “ Chúa là Yêu Thương : Deus est Caritas”. Câu ấy có thể trở thành tiêu chuẩn tối hậu cho chúng là khi tìm chân lý: nghĩa là tất cả những gì không đi theo tiêu chuẩn đó thì đều sai: và ta có thể tuyên bố rằng những Đố kỵ, Hận thù Hành hung kia đều không do Đạo, mà là do những hoàn cảnh nào đó đã được đưa vào các Tôn**

giáo để làm sai lạc Tinh thần Tôn giáo đi: “vì lẽ ra Tôn giáo phải là một nhân tố Đoàn tu, thì ngược lại đã trở thành Nhân tố Chia rẽ mạnh nhất”

(Nhận xét của Henri de Lubac một Linh mục dòng Tên)

Tại sao lại có sự đáng buồn đến như vậy. Theo khoa xã hội học thì đại để nó đã xảy ra như thế này:

Ai cũng biết Tôn giáo là yếu tố cao cả linh thiêng nhất trong một xã hội, nhờ đó khi nêu cao Tôn giáo thì cũng là củng cố sự Đoàn kết xã hội như thực sự nó đã nhiều lần thi hành được. Thế tại sao ngày nay lại không làm được như trước. Thưa vì có một yếu tố mới: trước kia mỗi người dân nước chỉ biết có đồng Hương đồng Đạo nên vấn đề cho Đạo mình là cao trọng nhất không gây nên sự bất tiện nào cả.

Trái lại ngày nay hầu như không còn nước nào độc Giáo, và sự sống bên cạnh người khác Tôn giáo, khác văn minh đã trở thành chuyện thường nhật. Vậy nếu mọi người đều giữ tâm trạng suy tôn Đạo mình... thì tất không sao tránh được va chạm. Và vì thế sự khôn ngoan sơ đẳng bắt phải dẹp niềm Tin đó sang một bên. Bằng cách nào? Thưa trước hết là bằng ngoại giao, nhưng ngoại giao mới là cách cấp thời nó mới kịp che đi sơ sài. nhưng che đi không có nghĩa là xoá bỏ, là chữa chạy nên óc Độc tôn kia vẫn còn đó, có tài giấu đến mấy thì nó vẫn thò đuôi ra kiểu này hay kiểu khác.

Và cũng chính vì chỗ nửa kín nửa hở nên càng gây thêm ngờ vực đổ kỵ. Vậy chỉ có phép là thực tình dẹp bớt niềm tin trên kia lại để nó không bị độc ra Cuồng tín. Và đó là điều tôn giáo nào cũng công nhận. Chứng cứ là những lời tuyên bố về thông cảm, đón nhận, đối thoại..., và đã lập ra nhiều đoàn hội kêu là Hoà đồng các Tôn giáo, đến nỗi hôm nay khi tôi nói đến sự cần thiết của đức Tương Dung thì như là lặp lại một chuyện đã được nghe nhiều lần. Sự thực thì không phải thế. Số là những hội Hoà đồng Tôn giáo cũng như các lời hô hào trên kia tuy rất cần kíp, nhưng mới là việc cấp thời chưa tìm ra một nền móng chung nào để làm chỗ đứng cho các Tôn giáo, nên kết quả rất ít và phiền diện. Và chính vì thế mà bên Âu Mỹ hiện đang nổi lên một trào lưu phản kháng ở tại đập phá mọi thể chế và chối bỏ mọi uy quyền. Đại loại luận cứ của họ có thể tóm lược như sau: vì Tôn giáo đã sống quá lâu trong địa vị Độc tôn cao cả, nên bất cứ cái chi liên hệ tới cũng đều được phủ lên một bào quang uy linh tôn kính, đến nỗi có những cái sù sù ra trước mắt kia, như lẩn dất, buôn lậu, bắt tay với cộng sản... mà vì nhân danh tôn giáo hay có một liên hệ nào đó với Tôn giáo thì đến ngay chính quyền cũng phải e dè: sợ làm ra sẽ xúc phạm tới tôn giáo, huống hồ những cái khác tế vi hơn thuộc lý thuyết, thói tục v.v. thì ai dám động tới. Bởi thế nên sự trở về nguồn được hết mọi nơi công nhận và hô hào thì trong thực tế không là chi khác hơn là sự đổi kiểu trình bày. Nhưng trình bày kiểu khác không là trở lại nguồn vì trở lại nguồn là đi một “hướng đi khác” (Reorienter): **Mà đi hướng khác là chấp nhận và dọn chỗ đứng cho những yếu tố mới. Yếu tố mới là Liên châu, là giáo dân trưởng thành được quyền suy nghĩ và nhận lấy trách nhiệm về mình... Yếu tố mới đó không thể đưa vào nếu chỉ trình bày Đạo lý cách khác. Trình bày khác thuộc nghệ thuật làm văn không động chạm tới Nội dung và vì thế bao giờ thì cũng như nhau là mở đầu bằng sự nhấn mạnh đến cõi mở, đối thoại rất kêu, nhưng cuối cùng chỉ là để che đậy Độc thoại: sau cũng như trước: vẫn**

đâu nằm đó, vì thế vẫn dẫn đến chỗ bế tắc. Và đó là lý do trào lưu phản kháng chủ trương dùng phương thế mạnh là đạp đố, đả kích... có như thế mới trông Tôn giáo giữ bỏ được những cấu bụi làm sáng Tinh thần và Yêu thương trung thực. Vì thế họ cho rằng đả kích Tôn giáo chính là làm bùng nổ lên các phong trào phản kháng ở khắp nơi bên Âu Mỹ.

Cũng may mà trào lưu này chưa lan sang đến Việt Nam, nên chúng ta còn được ít nhiều an tĩnh để kiểm điểm tình hình. Cứ lấy đại cương ra mà bàn thì lý do của họ có cái đúng chi chẳng. Nhưng xét về hành động thì không thấy gì bảo đảm, mà còn đi ngược Tâm lý: có đời nào một tâm trạng đã được nuôi dưỡng nhiều ngàn năm bỗng nay đòi đạp đố ngay đi được. Đừng bảo rằng nó sai, Nói thế cũng còn là vun tưới lòng tin đó, vì nó sẽ trở dậy để tự vệ cũng là củng cố là lớn mạnh...

Đã thế đối với bên Việt Nam thì đường lối phản kháng chỉ thấy có hại, ít ra trong tình thế khẩn cấp của nước nhà. Trong tình thế này cần đoàn kết, nên hết mọi đả phá rợn ràng gây li tán đều nên tránh, vì cuối cùng sự chia rẽ đó sẽ vang dội vào sức mạnh của quê nước. Tuy nhiên chưa tới không có nghĩa là chẳng bao giờ tới và vấn đề đã được đặt ra không bao giờ được tự nhiên giải quyết.

Vì thế chúng ta nên tìm ra một đường hướng mới vừa hợp tình trạng đất nước, vừa giúp vào việc xây đắp quê hương, nâng cao nền Văn hoá dân tộc mà cuối cùng cũng là tìm trở lại tận nguồn suối Phúc Âm, tức cũng là giúp vào việc định hướng lại Tôn giáo (réorientation) đang được nhiều người bên Âu Mỹ (nhất là tu sĩ) mong muốn và vẫn không tìm ra hoặc (?) không có quyền bình nào ngăn trở sự gạt bỏ đi để tinh lọc. Vì thế nó có thể coi như ý muốn của Tạo hoá “**nư Luật Thiên nhiên nên dùng để làm tiêu chuẩn thì không có gì láo cả: lấy Ý của Tạo hoá biểu diễn qua Thiên nhiên để soi vào ý muốn của Tạo hoá được hiện hành trong xã hội loài người là phải, loài người có thể sai lầm, còn Thiên nhiên vẫn không bị xuyên tạc hay nếu có đi nữa thì vẫn có thể dùng lý trí suy luận mà phân tích chối bỏ... không động đến uy quyền như đối với Tôn giáo, vì thế vẫn dễ làm hơn. Đạo thiên nhiên đó đối với nước ta là Đạo làm Người hay là Việt Nho.** Theo đó thì yêu thương trung thực cũng là Trung Dung chân thực vì Trung Dung chân thực phải là một Nhân Đức mà đã gọi là Nhân Đức thì phải dựa trên một nền Triết lý Nhân bản. Có Nhân bản mới gọi được là Nhân đức thiếu nó chỉ là Đạo đức theo nghĩa Đạo của Tôn giáo mà không là Nhân đức theo Tính bản nhiên con Người. Còn khi thiếu Triết lý thì không phải là Đức hiểu là Linh lực Nội khởi tự phát bởi Thâm tâm mỗi Người mà chỉ là công thức, là sự hoà đồng với công ước vập thôi. Hay nói khác đó chỉ là Xã Đức, chưa là Nhân Đức vì chưa có nền tảng đích thực. Bởi thế cần một nền Triết lý, nhưng không phải bất cứ Triết lý nào nhưng là một nền Triết lý xây trên Nhân tính con Người. Có ý cứ trên Nhân tính thì con người mới có nền móng chung để nương tựa và để chấp nhận lẫn nhau.

Sở dĩ Tôn giáo hay gây chia rẽ vì Tôn giáo dựa theo quá nhiều Tập tục. Điều đó cần thiết ở giai đoạn sống cách biệt nhưng trở thành Nhân tố Chia rẽ trong thời đại Liên châu, cần những cái gì phổ biến, thế mà Tập tục vì là sản phẩm của từng nơi, từng thời, nên là toàn yếu tố dị biệt nên người xưa nói : “Tập tương viễn” nghĩa là tập tục

làm người ta xa nhau. Phải có Tính mới làm cho người ta gần lại (Tính tương cận) gần lại là Đoàn kết Yêu thương.

Vì thế mà cần học hỏi nghiên cứu tài bồi nên Triết lý về Nhân tính. Đến nỗi tôi coi đó là sứ mạng hiện đại của người Trí thức của mọi Tôn giáo. Sứ mạng có nhiều, nhưng khi nói đến Trí thức thì tất nhiên phải nói tới học hỏi nghiên cứu. Nghiên cứu Tôn giáo hay Triết lý đều khác với nghiên cứu các ngành khác ở chỗ vừa đi về Nguồn suối vừa là những điều thiết yếu cho con Người. Mà vì hoàn cảnh đặc biệt của lúc này nên nghiên cứu Triết lý cần cho Nhân loại hơn vì hiện nó đang tan rã chia ly mạnh mà chưa tìm ra được nền móng kết hợp. Đó là điều ít được nhận ra.

Hiện nay ai cũng cho đức Tương Dung là cần. Mọi tôn giáo đều hô hào, nhưng đồng thời hết mọi Tôn giáo đều nỗ lực cổ võ học hỏi Đạo của mình, còn Nền móng chung của mọi con Người thì không ai ngó ngang chỉ tới hết. Thế nghĩa là nếu phải nói toạc ra thì hết mọi Tôn giáo đang vô tình Gieo Gió rồi sẽ có ngày con người phải Gặp Bão, bão Hận thù, Đâm chém, Đốt phá. Bởi vậy những người yêu nước chân thành, những người có lòng Nhân ái thực, những người chịu xem ra thì nhất định phải hoạt động cho sự lớn mạnh của một cội gốc chung cho mọi con Người, cho mọi người Dân: Vì Cội gốc đó có được vun tưới tài bồi mới có ngày nở ra hoa trái thực. Nền móng đó là Nhân bản Tâm linh cũng là nền Đức lý của Việt Nam chúng ta xưa kia, nhưng nay chúng ta đã đánh mất, mà vì chưa đâu đưa ra được nền móng mới thay vào, nên chúng ta phải làm phục hoạt lại nền Nhân bản của Tiên tổ đã sống giữa cảnh đa Giáo nên đã giàu kinh nghiệm về Tương Dung và đã được kết đúc vào Việt Nho. Vì thế nó đã chứng tỏ cái khả năng hiện thực đức Tương Dung chân thực cho nên khi ta làm phục hoạt lại được cái tinh hoa đó thì một trật chúng ta có Đức Tương Dung cũng như có được cơ sở tinh thần chung cho mọi người dân trong nước, đồng thời có thể đóng góp vào thế giới trong việc định hướng đời sống con người hiện đang lạc hướng. Và rồi cuối cùng là tìm trở lại được cái tinh hoa cả Tôn giáo là Bác ái, Từ bi. Như thế là với Một hòn đá mà được Ba chim. Đó là một viễn tượng huy hoàng đủ sức đem lại cho chúng ta lòng can đảm cần thiết trong con đường mới này, một đường đời phải có Trí, Nhân, Dũng đến tột độ. Phải dùng Trí tuệ một cách bền gan mới nhìn ra nổi đường hướng mới như mỗi lần Nhân loại bước vào một khúc quanh lịch sử. Lúc còn đi đường thẳng thì chỉ việc theo đường đã có sẵn. Còn ở khúc quanh thì đi đường cũ sẽ là đi vào đường cụt: trước sau gì ác quả cũng sẽ tới. Thế nhưng con đường mới chỉ hiện ra cho những người có óc thông minh trí tuệ và bền bỉ lam việc.

Ngoài ra còn phải có đức Dũng cảm phi thường vì bước chân lên đường mới cũng có nghĩa là hành xử khác với lân nhân, khác với sự xét đoán của dư luận quanh mình. Đã thế thì không thể trông chờ sự khuyến khích mà chỉ phải đơn giản Linh hồn đón nhận chỉ trích, ruồng bỏ, khinh bỉ hắt hủi, cô đơn, cảm cảnh.... nhưng cũng phải chấp nhận, vì thâm tin rằng “Thiên Chúa là Yêu Thương” nên bao nhiêu cố gắng cho sự lớn mạnh của Yêu thương cũng chính là những cố gắng cho chân Đạo. Đàng khác phải nhớ rằng có còn Tổ quốc mới còn Đạo, cho nên hiện tại tuy dành ưu tiên cho Tổ quốc nhưng trụ kỳ trung cũng là lo cho Đạo, lo cách sâu xa nền móng.

Vì những lý do rất nghiêm trọng như thế cho nên mặc dầu ý thức được biết bao khó khăn chờ đón, tôi vẫn cương quyết nói rằng sứ mạng của người Trí thức các Tôn

giáo lúc này là phải gây nên sự trỗi dậy mạnh mẽ Tinh thần Quốc gia, một Đạo lý về Tổ quốc, tức là một nền Triết lý Nhân sinh. Xưa nay ai cũng nghĩ là mình đang phụng sự Tổ quốc nhưng xét về phương diện học hỏi Nền móng vẫn trống trơn, ngoài những bốn phân Công dân thì về đảng Đạo lý Quốc gia hoàn toàn không có gì. Điều đó lỗi không tại người Tôn giáo, nhưng chỉ vì hiện Tổ quốc chưa có Chủ đạo. Làm thế nào cho Tổ quốc có được một Chủ đạo thì đó là bốn phân của mỗi người Công dân, và tôi gọi đó là sứ mạng vì nó bao hàm sự tìm kiếm và đi tiên phong nên khó hơn nhiều, vì thế mới phải chờ mong ở những phần tử sáng suốt nhất Trong mọi Tôn giáo và cả Ngoài các Tôn giáo nữa.

(Những bài này được viết quảng 1965 - 1975)

IX.- Kết luận

1.- Tình trạng Việt Nam xưa nay

Qua những lời bàn trên của Triết gia Kim Định, chúng ta mới rõ muốn giải quyết được Vấn đề Quốc nạn hiện nay thì trước tiên phải tìm cho ra Chủ đạo của Dân tộc, một trong những nền tảng của Chủ đạo Hòa của Dân tộc là tinh thần Tương Dung để mọi người chấp nhận nhau mà đoàn kết với nhau, từ đó chúng ta tìm đến mẫu số chung của con Người trong Tinh Nghĩa Đồng bào để toàn dân kết thành một khối, khi đó mới mong mọi người chung Lòng chung Trí chung Sức mà lo việc cứu nước và dựng nước.

Vấn đề quan trọng là chúng ta phải chấp nhận nhau là Đồng bào, chứ không cứ là người cao sang, kẻ thấp hèn, không nhìn nhau với nhãn quan xa lạ, thậm chí là kẻ thù. Không kính trọng yêu thương nhau thì không đến với nhau được, không ăn ở công bằng với nhau thì không thể sống Hoà với nhau được, không Hoà với nhau thì không thể “Đoàn kết để sống mạnh, mà cứ Chia rẽ là sống dở chết dở “. Không đoàn kết với nhau để có sức mạnh tổng hợp thì không thể tiến bước trên con đường Dân chủ hoá đất nước được. Vì vậy, bỏ quên vấn đề con Người và Dân tộc mà hăng hái dẫn thân làm việc cứu nước và dựng nước là chuyện ảo tưởng.

Hiện nay hơn bao giờ hết cuộc đấu tranh cho nền Tự do, Dân Chủ, và Nhân quyền tại Việt Nam đã đến hồi rất quyết liệt. Quyết liệt là vì Cái Quốc nạn CS sắp đến hồi cáo chung, nếu để lỡ cơ hội, chúng ta không thể loại trừ đảng CSVN ra khỏi đại khối Dân tộc Việt Nam, thì tai họa “ Thù trong Giặc ngoài “ ngày càng làm ung thối Dân tộc chúng ta hơn thêm, chứ đừng có cực đoan đòi giết cho hết mọi người CS, vì lẽ đơn giản là nếu làm như thế thì chúng ta chẳng khác gì CS, họ là những người đã sống bằng Hận thù, đã giết rất nhiều đồng bào, chúng ta không thể hành động theo lối “Ăn miếng trả miếng “ như thế, mà Chúng ta phải dẫn thân trên con đường Yêu thương, vì nguồn Yêu thương dung dưỡng con Người, mọi Người, đó là mẫu số chung cho mọi Tôn giáo cũng như những người không Tôn giáo trong Dân tộc. Hận thù là sức mạnh của sự phá hoại, mà Yêu thương mới là sức mạnh của xây dựng, chúng ta cứu nước và dựng nước bằng Tình Thương.

Có đi vào nền tảng con Người, chúng ta mới gặp gỡ được mọi Người bằng con đường Yêu thương bằng Tinh Nghĩa Đồng bào, bằng Đức Tương Dung, Thiếu những yếu tố nền tảng này , mà cứ vẫn mê mãi theo con đường cực đoan thì chúng ta không bao

giờ đoàn kết với nhau được, có đoàn kết được thì chúng ta mới bảo vệ được Tổ quốc, bảo vệ được Dân tộc. Tổ quốc mất, Dân tộc tan đàn xẻ nghé thì đâu còn Tôn giáo, Đảng phái mà mong! Chúng ta đã có thừa kinh nghiệm này rồi, nhưng vẫn còn chưa rút được kinh nghiệm tích cực hữu dụng.

Có nhiều vị cứ bảo: Đối với CS thì chỉ có tiêu diệt mà không có thể chuyển hóa được, điều này đúng về phương diện cực đoan của chúng, nhưng chưa hẳn hoàn toàn, vì nếu chúng ta cũng cực đoan như chúng thì không bao giờ giải quyết được Quốc nạn, vì trước tiên là chúng ta bị lạc đường Nhân Nghĩa, và lại khi giết được một tên CS, chúng ta sẽ gây ân oán với nhiều người khác lân cận với CS, thí oan trái cứ trùng trùng duyên khởi, mà thực tế làm sao mà chúng ta giết cho hết được, nhất là đa số người CS vì hăng hái yêu nước mà bị CS Quốc tế lừa như một số trong chúng ta, họ chưa có cách gì và đường lối nào để thoát ra, chúng ta giết cho họ chết hết sao, trong khi đó, nếu “ thực sự biết quay về với Đạo Lý Dân tộc “ thì họ sẽ là những người có thể đấu tranh với CS tích cực nhất.

Nếu chúng ta cũng cực đoan thì chúng ta đã vô tình bỏ Chính nghĩa quốc gia, tự chúng ta xa lìa với Đạo lý Dân tộc, xa với con Người và xa cả với thế giới bên ngoài. Nếu có dành được chính quyền, một mình chúng ta lại đi theo con đường Dân chủ Độc tài cuối mùa sao?

Vấn đề chính là chúng ta chưa làm sáng tỏ được chính nghĩa Quốc gia, chúng ta còn sợ CS lừa đảo như từ trước tới nay. Chính Nghĩa đó là yêu thương, chúng ta chưa đủ lòng Nhân tức là lòng rộng để kính trọng, Yêu thương mọi người, chưa đủ Trí sâu để biết hành xử tương đối công bằng với nhau, và hiểu biết sâu xa hơn để không mưu mô nào của CS có thể lừa được chúng ta nữa, ngặt vì chúng ta chưa đủ đức Dũng để kiềm chế mình để Bao dung, Tha thứ, Hỷ xả cho nhau để làm Hòa với nhau, nhất là đã có kinh nghiệm không để cho đối phương xâm nhập nội bộ để lũng đoạn Dân tộc.

Vấn đề chính là chúng ta có làm sáng tỏ được Chính Nghĩa quốc gia hay không, nếu được thế thì không những bóng đêm CS bị đẩy lùi và Dũng khí của Dân tộc sẽ làm nhụt Trí, ngả Lòng và Khoá tay chúng lại

Chúng ta cùng giúp nhau chuẩn bị cho được những hành trang tối cần thiết đó, với Nội lực đó không có việc nào mà chúng ta không hoàn thành.

Chúng ta phải làm sáng tỏ con đường Nhân Nghĩa của Chính nghĩa quốc gia để xoá tan bóng tối của CS, loại trừ tư tưởng CS ra khỏi Tâm trí mọi người, thì khi đó CS hết đất sống. Chỉ có “ Chí Nhân và Đại Nghĩa “ của Dân tộc mới đẩy lùi được “ Tham tàn và Cường bạo “ của CS (Theo Cụ Nguyễn Trãi)

Nhìn vào đường lối của Hoa Kỳ, với nhãn quan “ chấp kỷ lưỡng đoan “ giữa Bạn và Thù “ họ cứ giao thiệp làm ăn với kẻ Thù, không phải theo kẻ Thù để chỉ thủ lợi, mà còn tạo dịp, và cơ hội để làm chuyển hoá kẻ Thù theo con đường Dân chủ Nhân quyền, như thế mới thực sự văn minh, cứ bao vây CS thì chính là chúng ta bao vây người Dân trong khốn khó!.

Hoa kỳ đã chủ trương phong trào giải Thực để giải phóng cho nhân dân các nước nô lệ, khi đánh bại kẻ thù Đức, Ý, Nhật, Hoa kỳ lại giúp họ tiến mạnh trên con đường Dân chủ như hiện nay. Phong trào Dân chủ đang tràn lan hàng ngày. Hoa kỳ không cần đàn em nô lệ như chế độ Đế Quốc Thực dân, mà cần những người tự Chủ, tự Lực tự Cường làm Đối tác để cùng nhau làm ăn và giữ an ninh để bảo vệ tài sản làm ra. CSVN đang bị

Trung cộng ngu hóa bằng cách chê nước Mỹ là : “ Foolish and backward nation (từ Tea Leaf Nation), từ xưa tới nay chính sách của Đảng CSVN là bản nháp của Trung cộng!

Đường lối tương tự của Nho giáo gọi là “ **Tòng cách** : nghĩa là tìm cách giao thiệp, làm ăn với kẻ thù để tạo điều kiện và cơ hội để chuyển hoá họ theo đường Công chính của mình,(Chứ không phải Hoà hợp hoà giải với kẻ Tham tàn và Cường bạo) thực sự chúng ta chưa có đủ khả năng này, tức là Thế của Lý và Lực.

Lý để soi sáng Chính nghĩa trong cuộc đấu tranh chúng ta đã có dư trên lý thuyết, nhưng vẫn chưa thể hiện đầy đủ để làm sáng tỏ trong thực tế cuộc sống, còn Lực thì còn thiếu nhiều vì chưa đoàn kết được sâu rộng, nên chưa có thể Ý đốc để đẩy họ về nẻo đường Công chính.

Chúng ta cần phải có nhiều Tâm Trí thêm nữa mới làm nổi, có bắt tay cùng nhau tích cực vừa Học vừa Làm mới đạt được.

Đây là vấn đề quan trọng bậc nhất, trước hết cần được sự tiếp tay của tất cả Trí thức mọi lãnh vực trong và ngoài nước, để mọi người chung Lòng, chung Trí, chung Sức mới làm nổi. Việt Nam ngày nay đã trở thành cái Hố rác của Thế giới, nên tuy là việc Quốc gia, nhưng là việc khó khăn nhất thế giới.

Một Dân tộc mà thiếu Kết đoàn và không có Khả năng thì vô vọng!

Phải Gọi Hồn Dân tộc về để mọi người quy về một Mối “ Nhân Nghĩa “: Nhân là yêu thương nhau và Tương dung, Nghĩa là hành xử công bằng với nhau, khi đó mới ngồi lại với nhau được, phải Học và Hành cho đến nơi đến chốn mới có Khả năng hữu dụng.

2.- Tình trạng chung của Nhân loại

Nhìn vào tình trạng nhân loại xưa nay thì những kẻ theo “ **nếp sống Tho bạo thường đánh bại lối sống Khoan nhu** ”, mọi cuộc chiến tranh tuy với trăm ngàn hình thức khác nhau, nhưng không ngoài sự xung đột giữa “ Chí Nhân, Đại Nghĩa “ với “ Tham tàn, Cường bạo”. Chúng ta không thể lấy “ Tham tàn và Cường bạo “ để diệt “ Tham tàn và Cường bạo “ vì Lửa không thể dập tắt được Lửa, chỉ có Nước mới dập tắt được Lửa mà thôi, nên Chí Nhân và Đại Nghĩa mới hữu dụng.

Cuộc chiến chống Khủng bố của Hoa Kỳ bằng con đường Dân chủ và Nhân quyền cũng thể hiện tinh thần đó. Các chế độ độc tài cũng như lực lượng Khủng bố chuyên làm việc “ Tham tàn và Cường bạo “, còn muốn có Dân Chủ thì phải thể hiện “ Đại Nghĩa” tức là thực thi “ Công bằng xã hội “, và muốn bảo vệ Nhân quyền thì phải “ Chí Nhân “, danh xưng tuy có khác nhau nhưng tinh thần vẫn là một. Có thể hiện được “ Chí Nhân và Đại Nghĩa thực sự “ mới giải quyết xong nan đề “Tham tàn và Cường bạo “ trên Thế giới, đây Không là lý thuyết suông.

Thế giới vẫn đang trực diện với nan đề kinh niên, một bên phong trào Dân chủ Nhân quyền đang sôi động ở Châu Phi và Trung Đông cũng như Miến Điện, bên kia là những Chế độ độc tài cũng như các cuộc biểu tình rực lửa căm thù đang xảy ra ở Trung Đông và một số nước Á Châu. Phong trào Dân chủ thể hiện hoạt động mặt Ngoài, còn Nhân Nghĩa với Đức Tương dung mới là nền tảng bên Trong.

Đó là thách thức lớn cho cả thế giới, khi chưa dập tắt được nguồn Hận Thù sôi sục trong lòng đang thiêu rụi “ Đức Tương dung “ thì chưa có con đường tắt nào dẫn chúng ta tới nền Hoà Bình vĩnh cửu.

Tôi nay đa số trong Nhân loại chưa nhận ra con đường nghịch lý theo Dịch: “ **Dịch: nghịch số chi Lý**: Dịch là Lý Quân bình động của các cặp đối cực “ cũng gọi là Thiên lý. Cặp đối cực quan trọng nhất là **Đạo học và Khoa học**. Đạo học là con đường trở về Nguồn bằng **Quy Tư**, nghĩa là đi vào Nội Tâm mình để cảm nhận và thể nghiệm cho được nguồn Yêu thương. Nguồn Yêu thương giúp mọi người tìm lại với nhau và liên kết với nhau.

Khi ra sống ở Đời nơi Trần thế con Người phải **Suy tư** tức là Hướng Ngoại để phát triển Lý trí hầu nhận ra Lý Công chính hay Công bằng để ăn ở theo Lễ Phải thì mới Hòa với nhau được. Có Hòa với nhau thì mới có thể cùng nhau sống trong Hạnh phúc. Quy tư để tìm về nguồn Đạo học, Suy tư để tìm ra Khoa học. Có tìm về Khoa học mới ăn nên làm ra, có đi về nguồn Đạo học mới giúp ăn ở công bằng mà Hòa với nhau, có kết hợp được nghịch số Đạo học (Đạo) và Khoa học (Đời) thì mới đạt tới trạng thái Hòa, đó là mục tiêu Hòa bình của Đạo học cũng như Tôn giáo.

Khó khăn thứ hai là Vấn đề “ **Đồng quy nhi Thù đồ** : Phải đồng quy với nhau về một Môt rồi mới theo các đường khác nhau tìm hiểu Vũ trụ hầu phát triển Lý trí mà nâng cao đời sống, cũng như đi vào nguồn Tâm linh để sống cho viên mãn, hầu đạt Hạnh phúc “. Nếu khi Thù đồ mà quên Đồng quy thì sẽ không hiểu nhau mà sinh ra tình trạng phân hoá chia ly.

Ngày nay người ta đã tìm ra “ Tiềm thức cộng thông của Nhân loại “, tức là nguồn gốc của Loài Người, nên nhận biết “ Vạn Giáo đều Nhất lý”. Lý đó là Lý Thái cực tức là “ Đại Đạo Âm Dương hòa “, hay Đạo học (Âm) Khoa học (Dương) hoà với nhau làm Một, Đạo học và Khoa học là Nghịch lý, cần được giao hòa ở thế Quân bình động thì mới đạt Minh triết, nhân loại có đi theo lộ trình này mới đạt Hạnh phúc.

Đạo học và Khoa học thực ra phải là Một trong trạng thái giao hòa, có thể gọi là Đem Đạo vào Đời. Đời không có Đạo thì Đời mất hướng, sa vào đường gian ác, Đạo mà không giúp Đời này thì làm sao mà giúp dựng Đời sau. Nếu Duy Đạo học hay Tôn giáo cực đoan thì đi đến Thần quyền cực đoan, nếu Duy Khoa học thì đánh mất Lương tâm sẽ dùng Khoa học gây tai họa cho nhân loại.

Khi nhân loại ở một chỗ đã đông tất phải phân tán ra sống ở những địa phương khác nhau trên Quả đất, nhân dân các nước có những ngôn ngữ khác nhau, tập tục khác nhau, sinh hoạt khác nhau, nhất là Tôn giáo khác nhau, vì không hiểu rõ nhau, nhất là về Tôn giáo, nên sinh ra bao nhiêu ngộ nhận mà gây ra bao cảnh tang tóc. Tôn giáo nào tự cho Tôn giáo mình là Độc nhất phải được độc Tôn, nên đánh mất đức Tương dung thì gây tai họa cho Tôn giáo mình và Tôn giáo khác..

Vì tin Tôn giáo mình là Chân lý Độc nhất và Độc Tôn, xem các Tôn giáo khác Tà Đạo, nên phải nhân danh Chân lý mà khừ trừ Tà Đạo, đó là nguồn gốc của các cuộc chiến tranh Tôn giáo xưa nay.

Vậy muốn sống Hoà bình với nhau, thì các Tôn giáo phải quy vào “ Tiềm thức cộng Thông của Nhân loại “, đó là nguồn Sống: “ Tôn trọng con Người (nhờ Đạo học) và ăn ở Công bằng với nhau (nhờ Khoa học)”.

Tuy danh xưng khác nhau, nhưng Bác ái, Từ Bi, Nhân ái đều là lòng tôn trọng con Người. Công bằng, Trí tuệ, Lý Công chính vẫn là lối giúp con Người ăn ở tương đối công bằng mà sống Hoà với nhau.

Tôn giáo hay Đạo lý chân chính nào cũng có bản chất Hoà bình, để nhận biết một Tín đồ chân chính bất cứ Tôn giáo nào, cứ xem họ có tính chất Tương dung để biết sống Hoà với người khác hay không. Đây là đá thử vàng của Tôn giáo và Tín đồ Tôn giáo. Bất cứ hành động Bạo động nào, Bất công nào và gây Chiến tranh nào cũng đều do con người Bất Nhân gây ra, không thể nhân danh Tôn giáo mà làm càn được.

Việt Nhân (Trích dẫn)